

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN TRỤ  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 07/2023/HS-ST  
Ngày : 15-8-2023**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ - TỈNH LONG AN**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Tiên Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/. Bà Dương Thị Phương

2/. Ông Đoàn Minh Hùng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Vĩnh Phúc là thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2023/TLST-HS, ngày 07 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

**Lê Hồng K**, sinh ngày 07 tháng 4 năm 1978; Nơi sinh tại: Long An; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: **Số D ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông **Lê Ngọc T**, sinh năm: 1952 (còn sống) và bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1950 (đã chết); Bị cáo có vợ: **Bùi Thị H**, sinh năm 1983; Có 02 con tên **Lê K1**, sinh năm 2007 và **Lê Hoàng L**, sinh năm 2009; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ **Công an huyện T** từ ngày 11/01/2023 cho đến nay. (Có mặt).

***- Bị hại:*** Ông **Nguyễn Minh Đ**, sinh năm 1973; Địa chỉ: **Số B, ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang**. (Có mặt)

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Bà **Nguyễn Thị Kim L1**, sinh năm 1968; Địa chỉ: **Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An**. (Có mặt)

- Người làm chứng: Ông **Trịnh Văn D** (Vắng mặt) và bà **Nguyễn Thị Ngọc H1** (Có mặt).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSTTr ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An truy tố **Lê Hoàng K2** về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10-11 giờ, ngày 17/9/2022, **Lê Hồng K**, sinh ngày 07/4/1978, 497 **ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An** cùng 01 người bạn đến quán trước cổng **Khu Công nghiệp L - huyện T, tỉnh Long An** để uống rượu. Sau khi hai người uống hết khoảng 1,5 lít rượu đế thì cả hai rủ nhau đến **huyện B** và uống tiếp khoảng 04 lon bia. Sau đó, **Lê Hồng K** về nhà mình (tại **ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An**) tắm rửa. Sau khi **K** tắm rửa xong lúc này khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, **Lê Hồng K** tiếp tục điều khiển xe mô tô dạng DREAM không biển số (biển số xe 51Z8-2973 **Lê Hồng K** đã làm mất) một mình đến quán của chị **Nguyễn Thị Ngọc H1**, sinh ngày 09/7/1977, nơi thường trú: 472, **ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An** (Chị **Nguyễn Thị Ngọc H1** kinh doanh ăn uống cặp lề đường khu tái định cư **A, thuộc ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Long An**). Khi đến nơi, **Lê Hồng K** dựng xe mô tô ở vỉa hè và gọi bia lon, thức ăn ngồi ăn và uống bia một mình. Lúc đó, **Lê Hồng K** lấy trong túi quần ra 01 con dao (loại dao gọt trái cây dài 19,5cm; phần cán bằng nhựa màu đen dài 10,5cm; phần lưỡi kim loại màu trắng kích thước 10x2,5cm, mũi nhọn, hơi bầu; vỏ dao bằng nhựa màu đỏ kích thước 10,5cm x 2,5cm) cầm trên tay khoe với chị **Nguyễn Thị Ngọc H1**, sau đó **Lê Hồng K** bỏ con dao vào túi quần mình và tiếp tục ngồi ăn, uống bia một mình. Lúc này, ông **Trịnh Văn D** (**C**), sinh ngày 08/02/1979, nơi thường trú: **ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An** (nơi ở hiện tại: 343, **ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An**) điều khiển xe mô tô biển số 62G1-259.73 chở ông **Nguyễn Minh Đ**, sinh ngày: 11/10/1973, nơi thường trú: **ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang** đến quán của chị **Nguyễn Thị Ngọc H1** để uống bia. **Trịnh Văn D** dựng xe mô tô 62G1-259.73 ở vỉa hè và cùng **Nguyễn Minh Đ** ngồi ở bàn ghế nhựa cách bàn của **Lê Hồng K** khoảng 3 – 4m (trước đó, khoảng 17 giờ cùng ngày, **Nguyễn Minh Đ** và **Trịnh Văn D** đã có uống rượu tại **quán K3 - huyện T, tỉnh Long An**). Khi đó, **Trịnh Văn D** và **Nguyễn Minh Đ** gọi bia lon và thức ăn để ăn uống. **Lê Hồng K** thấy vậy nên cầm ly bia đến bàn của **Nguyễn Minh Đ** và **Trịnh Văn D**

đang ngồi để uống chào hỏi làm quen. Sau khi uống hết ly bia, Lê Hồng K trở lại bàn Lê Hồng K ngồi tiếp tục uống bia một mình. Nguyễn Minh Đ và Trịnh Văn D mỗi người uống khoảng 02 lon bia thì Trịnh Văn D đi bộ qua bên kia Đường T đến nhà người quen của Trịnh Văn D nói chuyện, còn lại Nguyễn Minh Đ ngồi uống bia một mình. Lúc này, Lê Hồng K tiếp tục cầm ly bia qua bàn Nguyễn Minh Đ đang ngồi và cả hai uống bia, nói chuyện với nhau. Hai người uống bia một lúc thì Nguyễn Minh Đ gọi chị Nguyễn Thị Ngọc H1 tính tiền và trả tiền ăn, uống. Chị Nguyễn Thị Ngọc H1 tính tiền xong trở lại bàn ngồi bán, còn Nguyễn Minh Đ và Lê Hồng K tiếp tục uống bia nói chuyện (thời điểm này, tại quán chỉ có Nguyễn Minh Đ, Lê Hồng K và chị Nguyễn Thị Ngọc H1). Khoảng 5 phút sau, giữa Nguyễn Minh Đ và Lê Hồng K xảy ra mâu thuẫn (Nguyễn Minh Đ cho rằng Lê Hồng K nói chuyện xưng danh mới ra tù, còn Lê Hồng K không nhớ mâu thuẫn vấn đề gì), cả hai cự cãi nhau và đánh nhau qua lại bằng tay không. Nguyễn Minh Đ bước lại chỗ dựng xe mô tô (cách đó 2-3m) lấy 01 cái nón bảo hiểm màu trắng (nón của Trịnh Văn D) cầm đánh liên tục nhiều cái vào đầu, mặt của Lê Hồng K làm Lê Hồng K té xuống nền vỉa hè. Lúc này, Lê Hồng K đứng dậy lấy con dao loại dao gọt trái cây để trong túi quần của mình ra, Lê Hồng K cầm dao tay trái, mũi dao đưa về trước, đứng đối diện Nguyễn Minh Đ và quơ ngang từ trái qua phải trúng vào bụng của Nguyễn Minh Đ 01 cái gây thương tích. Sau khi bị đâm trúng, Nguyễn Minh Đ dùng tay ôm bụng lại và gục xuống vỉa hè. Thấy vậy Lê Hồng K nhờ chị Nguyễn Thị Ngọc H1 phụ đỡ Nguyễn Minh Đ lên để Lê Hồng K chở đi bệnh viện nhưng chị Nguyễn Thị Ngọc H1 không đỡ nổi. Lê Hồng K điều khiển xe mô tô của mình chạy một mình khoảng 5 phút đi vòng trong khu tái định cư A Tân để tìm người giúp nhưng không có nên Lê Hồng K quay trở lại. Lúc này Trịnh Văn D trở lại quán thấy Nguyễn Minh Đ bị thương tích, Trịnh Văn D hỏi Nguyễn Minh Đ do ai gây ra thì Nguyễn Minh Đ chỉ Lê Hồng K. Do bức xúc nên Trịnh Văn D dùng tay phải nắm thẳng 01 cái trúng vào mắt trái của Lê Hồng K gây thương tích (sung mắt). Sau đó, Trịnh Văn D gọi điện thoại trình báo Công an. Nguyễn Minh Đ được người dân đưa đi cấp cứu ở Bệnh viện Đ1. Đến ngày 26/9/2022, Đ xuất viện. Riêng Lê Hồng K và Trịnh Văn D ở tại hiện trường đến khi Cơ quan Công an đến làm việc.

Hiện trường nơi xảy ra vụ cố ý gây thương tích là khu vực vỉa hè khu tái định cư xã T thuộc ấp E xã T, huyện T, tỉnh Long An. Từ hướng UBND xã T theo đường T. Chọn hướng khám nghiệm từ hướng ngã tư A về hướng cầu N, theo phương pháp cuốn chiếu, lấy lề đường bên phải hướng ngã tư A về hướng cầu N làm lề chuẩn đo vẽ, lấy trụ điện 63 nằm trên vỉa hè bên phải làm mốc.

Phía trước vỉa hè là đường tỉnh 833D phía sau là khu đất trồng tái định cư, bên phải giáp rạch **cầu G**, bên trái giáp khu vỉa hè khác. Vỉa hè lát gạch màu đỏ, theo hướng khám nghiệm ghi nhận như sau:

(1) Vị trí xe mô tô màu nâu dạng Dream không biển số dựng trên vỉa hè, đầu xe hướng về ngã tư **A**, đuôi xe hướng về **cầu N**; tâm bánh sau cách lề chuẩn 2,8m, cách trụ điện 63 hướng về **cầu N** 19,2m. Từ tâm bánh sau xe (1) hướng về **cầu N** hơi chéch sang phải, 4m là vị trí chiếc dép (2) nằm trên vỉa hè.

(2) Chiếc dép hai quai màu vàng( dạng dép Lào) không số hiệu, trên dép có dính dấu vết màu đỏ dạng máu. Từ vị trí (2) hướng về phía trước 1,35m là vị trí chiếc dép (3) nằm trên vỉa hè.

(3) Chiếc dép phải hai quai màu vàng (dạng dép Lào) không số hiệu, trên dép dính vết màu đỏ dạng máu. Dép (2) cách lề chuẩn 5,1m, dép (3) cách lề chuẩn 5,1m. Từ vị trí dép (3) hướng về **cầu N** 0,8m hơi chéch sang trái là vị trí tâm vùng vết màu đỏ dạng máu(4).

(4) Vùng vết màu đỏ không rõ hình dạng, kích thước 1 x 0,3m. **T1** vùng (4) cách lề chuẩn 4,5m. Từ tâm vết (4) hướng về phía trước 1,8m hơi chéch sang trái là vị trí tâm vùng màu đỏ dạng máu(5).

(5) Vùng vết màu đỏ dạng máu không rõ hình dạng, kích thước 1,45 x 0,8m. **T1** vùng (5) cách lề chuẩn 3,3m. Từ vị trí tâm vết (5) hướng về phía trước hơi chéch sang phải 0,9m là vị trí tâm bánh sau xe mô tô (6)

(6) Xe mô tô biển số 62G1-259.73 dựng trên vỉa hè đuôi xe hướng ra đường tỉnh 833D hơi chéch về ngã tư **A**, đầu xe hướng vào lề phải, tâm bánh sau cách lề chuẩn là 4,05m, tâm bánh trước cách tâm vết (5) là 2,2m. Từ tâm bánh sau hướng vào bên phải hơi chéch về ngã tư **A** 2,0m là vị trí tâm vùng võ lon bia(7)

(7) Vùng võ lon bia tiger kích thước 2 x 0,8m gồm 10 võ lon và 4 lon chưa khui. **T1** vùng (7) cách lề chuẩn 5,9m. Từ tâm vùng 7 hướng về phía trước 1,1m là vị trí võ dao (8)

(8) Võ dao bằng nhựa màu đỏ, kích thước 10,5 x 2,5 cm nằm trên vỉa hè, mũi võ dao hướng về phía trước hơi chéch ra đường tỉnh 833D.

(9) Vùng vết màu đỏ dạng máu không rõ hình dạng kích thước 0,7 x 0,55m, tâm vùng (9) cách lề chuẩn 2,65m. Từ tâm vùng (9) hướng vào khu tái định cư hơi chéch về hướng **cầu N** 7,6m là vị trí nón bảo hiểm (10).

(10) Nón bảo hiểm màu trắng đỏ hiệu(Phát Tiến) nằm ngửa trên vỉa hè, trên nón có dính dấu vết màu đỏ dạng máu. Nón (10) cách lề chuẩn 8,3m.

Mở rộng hiện trường khu vực xung quanh không phát hiện con dao **Lê Hồng K** sử dụng gây thương tích cho **Nguyễn Minh Đ**.

Qua điều tra, **Lê Hồng K** khai nhận dùng con dao gây thương tích cho **Nguyễn Minh Đ**. Tuy nhiên, sau khi gây thương tích cho **Nguyễn Minh Đ**, **Lê Hồng K** không nhớ đã bỏ con dao nói trên ở đâu. Đồng thời, **Lê Hồng K** trình bày con dao nêu trên **Lê Hồng K** có được do trước đó **Lê Hồng K** đến **tiệm T3** ở gần nhà (**ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An**) mua 01 chai xị muối có tặng kèm con dao này, **Lê Hồng K** để con dao trong rổ xe chưa cất, đến ngày 17/9/2022, **Lê Hồng K** sử dụng con dao nêu trên gây thương tích cho **Nguyễn Minh Đ**.

Qua làm việc bà **Nguyễn Thị Kim L1**, sinh năm: 1968, nơi thường trú: **ấp D, xã Q, huyện T, tỉnh Long An** (chỗ ở: **ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An**) là chủ tiệm tạp hóa “**Như H2**” xác định: **Lê Hồng K** đã từng đến quán của bà **Nguyễn Thị Kim L1** mua 02 chai xị muối hiệu ARS, mỗi chai có tặng kèm con dao có đặc điểm: loại dao gọt trái cây dài 19,5cm (phần cán bằng nhựa màu đen dài 10,5cm; phần lưỡi kim loại màu trắng kích thước 10x2,5cm) mũi nhọn, hơi bầu, vỏ dao bằng nhựa màu đỏ kích thước 10,5cm x 2,5cm. Bà **Nguyễn Thị Kim L1** đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra 01 chai xị muối hiệu ARS có tặng kèm con dao có đặc điểm nêu trên để phục vụ công tác điều tra.

Tiến hành cho **Lê Hồng K** nhận dạng 03 (ba) con dao có đặc điểm tương tự như mô tả của **Lê Hồng K**, kết quả **Lê Hồng K** xác định con dao mà **Lê Hồng K** sử dụng gây thương tích cho **Nguyễn Minh Đ** có đặc điểm tương tự như con dao mà bà **Nguyễn Thị Kim L1** đã giao nộp (tặng kèm với chai xị muối).

Ngày 12/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** ra Quyết định trưng cầu giám định số 34/QĐ-CQCSĐT về việc giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại của ông **Nguyễn Minh Đ**. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 297/TgT.22-PY ngày 26 tháng 10 năm 2022 của **Trung tâm P** kết luận thương tích của ông **Nguyễn Minh Đ** như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 (Một) sẹo vết thương vùng bụng phải, kích thước trung bình.
- 02 (Hai) sẹo ống dẫn lưu vùng hố chậu phải có kích thước trung bình.
- 01 (Một) sẹo vết mổ giữa bụng, kích thước trung bình.
- Cắt đoạn mạc nối lớn.

- Thùng mặt trước dày khoảng 3cm cạnh bờ cong nhỏ.

## 2. Kết luận:

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân **Nguyễn Minh Đ** là **53%** (Năm mươi ba phần trăm).

\* Tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu do bà **Nguyễn Thị Kim L1** giao nộp gồm:

- 01 (Một) chai xịt muỗi hiệu ARS, có tặng kèm con dao có đặc điểm: loại dao gọt trái cây dài 19,5cm (phần cán bằng nhựa màu đen dài 10,5cm; phần lưỡi kim loại màu trắng kích thước 10x2,5cm, mũi nhọn, hơi bầu; vỏ dao bằng nhựa màu đỏ kích thước 10,5cm x 2,5cm).

\* Tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu do **Lê Hồng K** giao nộp gồm:

- 01 (Một) Giấy Đăng ký mô tô, xe máy số 139587, biển số xe 51Z8-2973 tên chủ xe **Phan Văn M**, do **Phòng C1** cấp ngày 30/10/2007 (bản chính).

\* Tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu do **Bùi Thị H**, sinh ngày 08/11/1983, giao nộp gồm:

- 01 (Một) đơn xác nhận mối quan hệ giữa **Lê Hồng K** với **Đình Văn M1**, **Đặng Thị N** và **Lê Văn T2** ký ngày 30/01/2023.

- 01 (Một) giấy Bàng gia đình vẽ vang cấp cho ông **Đình Văn M1** và bà **Đặng Thị Nguyễn d** Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ký ngày 15/8/1983 ;

- 01 (Một) giấy Huân chương kháng chiến hạng ba cấp cho ông **Lê Văn T2** do Chủ tịch nước ký ngày 23/01/1995 .

- 01 (Một) tờ giấy viết tay biên nhận tiền 03 lần: lần 10 (Mười) triệu đồng, lần 07 (Bảy) triệu đồng và lần 05 (Năm) triệu đồng, có chữ ký của **Lê Hồng K**, **Bùi Thị H** và **Nguyễn Minh Đ** .

- 01 (Một) đơn xin bãi nại của **Nguyễn Minh Đ** đối với **Lê Hồng K**.

\* Ngày 26/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu, trả lại cho ông **Trịnh Văn D** những đồ vật, tài liệu sau: 01 (Một) xe mô tô biển số 62G1-259.73, số khung: 3908HY145063, số máy: JA39E0145116.

\* Ngày 03/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho ông **Nguyễn Minh Đ** những đồ vật, tài liệu sau: 01 (Một) đôi dép màu vàng loại dép hai quai (dạng dép lười) đã qua sử dụng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo **Lê Hồng K** và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông **Nguyễn Minh Đ** số tiền tổng cộng 25.000.000đ người bị hại **Nguyễn Minh Đ** đã làm đơn xin bãi nại, rút yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo **Lê Hồng K**.

Về vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Trụ đang tạm giữ chờ xử lý gồm:

- 01 (Một) vỏ dao bằng nhựa màu đỏ, kích thước 10,5cm x 2,5cm mũi vỏ dao nhọn.

- 01 (Một) cái nón bảo hiểm màu trắng – đỏ hiệu “PHÁT TIỀN” trên có dính dấu vết màu đỏ nghi máu (nón của **Trịnh Văn D**).

- 14 (Mười bốn) lon bia Tiger (trong đó 10 vỏ lon và 04 lon còn chưa khui).

- 01 (Một) xe mô tô không biển số, số khung: 32YA-000008233, số máy: LC150FMG-01067019 (xe của **Lê Hồng K**).

- 01 (Một) Giấy Đăng ký mô tô, xe máy số 139587, biển số xe 51Z8-2973 tên chủ xe **Phan Văn M**, do **Phòng C1** cấp ngày 30/10/2007 (bản chính).

- 01 (Một) chai xịt muối hiệu ARS, 01 con dao có đặc điểm: loại dao gọt trái cây dài 19,5cm (phần cán bằng nhựa màu đen dài 10,5cm; phần lưỡi kim loại màu trắng kích thước 10x2,5cm, mũi nhọn, hơi bầu; vỏ dao bằng nhựa màu đỏ kích thước 10,5cm x 2,5cm).

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại xác định đã nhận đủ số tiền yêu cầu bồi thường từ bị cáo là 25.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 07CT-VKSTTr, ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An truy tố **Lê Hồng K** về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố trong phần luận tội đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Hồng K** phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị **Lê Hồng K** từ 05

(năm) đến 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/01/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo

**V** xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng như sau:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) vỏ dao bằng nhựa màu đỏ, kích thước 10,5cm x 2,5cm mũi vỏ dao nhọn; 01 (Một) cái nón bảo hiểm màu trắng – đỏ hiệu “PHÁT TIẾN” trên có dính dấu vết màu đỏ nghi máu (nón của **Trịnh Văn D**); 14 (Mười bốn) lon bia T4 (trong đó 10 vỏ lon và 04 lon còn chưa khai) và 01 (Một) chai xịt muối hiệu ARS, 01 con dao có đặc điểm: loại dao gọt trái cây dài 19,5cm (phần cán bằng nhựa màu đen dài 10,5cm; phần lưỡi kim loại màu trắng kích thước 10x2,5cm, mũi nhọn, hơi bầu; vỏ dao bằng nhựa màu đỏ kích thước 10,5cm x 2,5cm).

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo **Lê Hồng K**: 01 (Một) xe mô tô không biển số, số khung: 32YA-000008233, số máy: LC150FMG-01067019 (xe của **Lê Hồng K**) và 01 (Một) Giấy Đăng ký mô tô, xe máy số 139587, biển số xe 51Z8-2973 tên chủ xe **Phan Văn M**, do **Phòng C1** cấp ngày 30/10/2007 (bản chính).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ 25.000.000 đồng từ bị cáo và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình chăm lo làm ăn nuôi 02 con còn nhỏ, trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện T**, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người làm chứng **l' aong Trịnh Văn D** đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, đã có ý kiến trình bày tại Cơ quan điều tra **Công an huyện T** nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại và người làm chứng có mặt trực tiếp tại hiện trường, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ cơ sở để xác định: Hành vi dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm đâm trúng vào bụng **Nguyễn Minh Đ** vào khoảng 21h ngày 17/9/2022 trên địa bàn **ấp E xã T, huyện T** của **Lê Hồng K** là hành vi nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ trong lúc uống rượu bia, **Đ** và **K** không kiềm chế dẫn đến đánh nhau, **Đ** dùng nón bảo hiểm đánh vào người **K**, **K** dùng dao nhọn có sẵn trong người đâm một cái trúng vào bụng gây thương tích cho ông **Nguyễn Minh Đ** với tỉ lệ thương tích đã được giám định là 53%. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, **K** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Bị cáo **K** là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo **Lê Hồng K** phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo **K** đã có hành vi xem thường pháp luật, xem thương tính mạng sức khỏe của người khác và sẵn sàng dùng hung khí nguy hiểm đối với bị hại chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong lúc cả hai có uống rượu bia. Bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cần xét xử mức án tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội, giúp cho bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật cũng như quy tắc của cuộc sống, góp phần phòng chống tội phạm trên địa bàn.

[6] Tuy nhiên, cần xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

[6.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải;

người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, có ông nội là người được tặng thưởng “Huân chương kháng chiến hạng ba”, có ông bà cố là người được tặng thưởng “Bảng gia đình vẻ vang chống Mỹ cứu nước”, bị hại Nguyễn Minh Đ đã làm đơn xin bãi nại, rút yêu cầu xử lý hình sự đối với Lê Hồng K. Đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và về nhân thân của bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại cũng không gay gắt hay yêu cầu xử lý nặng về mức hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét về tính chất mức độ hành vi của bị cáo là nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật mà áp dụng mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự để đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật nhưng cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Xét mức hình phạt tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền yêu cầu bồi thường là 25.000.000 đồng từ bị cáo và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng trong quá trình điều tra: Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh và trả lại 01 (Một) xe mô tô biển số 62G1-259.73, số khung: 3908HY145063, số máy: JA39E0145116 cho ông Trịnh Văn D1 và trả lại 01 (Một) đôi dép màu vàng loại dép hai quai (dạng dép lười) cho ông Nguyễn Minh Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về vật chứng chờ xử lý gồm:

[11.1] Đối với 01 (Một) vỏ dao bằng nhựa màu đỏ, kích thước 10,5cm x 2,5cm mũi vỏ dao nhọn không còn giá trị sử dụng, 01 (Một) cái nón bảo hiểm màu trắng – đỏ hiệu “PHÁT TIẾN” trên có dính dấu vết màu đỏ nghi máu (nón của Trịnh Văn D và ông D không có yêu cầu nhận lại), 14 (Mười bốn) lon bia Tiger (trong đó 10 vỏ lon và 04 lon còn chưa khai) không còn giá trị sử dụng và

01 (Một) chai xịt muỗi hiệu ARS, 01 con dao có đặc điểm: loại dao gọt trái cây dài 19,5cm (phần cán bằng nhựa màu đen dài 10,5cm; phần lưỡi kim loại màu trắng kích thước 10x2,5cm, mũi nhọn, hơi bầu; vỏ dao bằng nhựa màu đỏ kích thước 10,5cm x 2,5cm) là tài sản của bà Nguyễn Thị Kim L1 và bà L1 không có yêu cầu nhận lại. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng này.

[11.2] Đối với 01 (Một) xe mô tô không biển số, số khung: 32YA-000008233, số máy: LC150FMG-01067019 (xe của Lê Hồng K) và 01 (Một) Giấy Đăng ký mô tô, xe máy số 139587, biển số xe 51Z8-2973 tên chủ xe Phan Văn M, do Phòng C1 cấp ngày 30/10/2007 (bản chính) là tài sản thuộc quyền quản lý của bị cáo K không sử dụng vào việc phạm tội và bị cáo K có yêu cầu nhận lại nên cần trả lại cho bị cáo K là phù hợp với quy định tại áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Trụ đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKS-TTr ngày 07/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ và biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/6/2023).

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 106, Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1.1 Tuyên bố bị cáo Lê Hồng K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.2 Xử phạt bị cáo Lê Hồng K 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/01/2023.

2. Tiếp tục tạm giam bị cáo **Lê Hồng K** 45 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 15/8/2023) để bảo đảm cho việc thi hành án.

3. Về vật chứng xử lý như sau:

3.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) vỏ dao bằng nhựa màu đỏ, kích thước 10,5cm x 2,5cm mũi vỏ dao nhọn; 01 (Một) cái nón bảo hiểm màu trắng – đỏ hiệu “PHÁT TIẾN” trên có dính dấu vết màu đỏ nghi máu (nón của **Trịnh Văn D**); 14 (Mười bốn) lon bia T4 (trong đó 10 vỏ lon và 04 lon còn chưa khai) và 01 (Một) chai xịt muỗi hiệu ARS, 01 con dao có đặc điểm: loại dao gọt trái cây dài 19,5cm (phần cán bằng nhựa màu đen dài 10,5cm; phần lưỡi kim loại màu trắng kích thước 10x2,5cm, mũi nhọn, hơi bầu; vỏ dao bằng nhựa màu đỏ kích thước 10,5cm x 2,5cm).

3.2 Trả lại cho bị cáo **Lê Hồng K**: 01 (Một) xe mô tô không biển số, số khung: 32YA-000008233, số máy: LC150FMG-01067019 (xe của **Lê Hồng K**) và 01 (Một) Giấy Đăng ký mô tô, xe máy số 139587, biển số xe 51Z8-2973 tên chủ xe **Phan Văn M**, do **Phòng C1** cấp ngày 30/10/2007 (bản chính).

(Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Trụ đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKS-TTr ngày 07/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ và biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/6/2023).

4. Về án phí: Buộc Bị cáo **Lê Hồng K** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Công an huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

**Đinh Tiên Phương**